

Số: 08/2020/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông  
công lập chương trình giáo dục đại trà năm học 2020-2021  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà trên địa bàn tỉnh Lào Cai, năm học 2020-2021; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-BVHXH ngày 03/7/2020 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Ban hành mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà trên địa bàn tỉnh Lào Cai, năm học 2020-2021.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng phải nộp học phí: Học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm trẻ em mầm non, học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông (gọi chung là học sinh).

b) Đối tượng tổ chức thực hiện thu, nộp, quản lý học phí: Các cơ sở giáo dục công lập; các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu, quản lý và sử dụng học phí.

3. Mức thu học phí:

a) Học sinh thuộc các phường trên địa bàn thành phố Lào Cai: 125.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Học sinh thuộc các phường trên địa bàn thị xã Sa Pa và thị trấn khu vực I: 80.000 đồng/học sinh/tháng;

c) Học sinh thuộc xã khu vực I: 60.000 đồng/học sinh/tháng;

d) Học sinh thuộc các xã, thị trấn khu vực II: 30.000 đồng/học sinh/tháng;

đ) Học sinh thuộc các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn của các xã, thị trấn thuộc khu vực II: 10.000 đồng/học sinh/tháng;

e) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên được áp dụng mức thu học phí tương đương với mức thu học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp trên địa bàn.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Các cơ sở giáo dục căn cứ hộ khẩu thường trú của bản thân học sinh để xác định và áp dụng mức thu học phí. Trường hợp học sinh không có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Lào Cai thì căn cứ vào nơi tạm trú để xác định và áp dụng mức thu học phí theo quy định.

b) Việc tổ chức thu, sử dụng và miễn, giảm học phí: Thực hiện theo Khoản 4, Điều 99, Luật Giáo dục năm 2019; quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý

học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Đối với các phường thuộc thị xã Sa Pa giao UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo chính sách an sinh xã hội quy định tại Nghị quyết số 767/NQ-UBTVQH14 ngày 11/9/2019 về việc thành lập thị xã Sa Pa và các phường, xã thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai và Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 về việc tiếp tục thực hiện một số quy định về phụ cấp và chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

5. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2020.

## **Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá XV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020. *lhc*

### **Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT, TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo, Đài PT, TH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Chuyên viên TH;
- Lưu: VT, TH. *lhc*



**Nguyễn Văn Vịnh**